BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: QUY HOẠCH VÙNG VÀ ĐÔ THỊ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TM94133 - QUY HOẠCH VÙNG (REGIONAL PLANNING)

I. Thông tin về học phần

- Học kỳ 6
- Số tín chỉ: 3 (Lý thuyết 2,0– Thực hành 1.0)
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  + Nghe giảng lý thuyết trên lớp: 20 tiết
  + Giảng dạy thông qua thảo luận: 10 tiết
  + Thực hành trong phòng thực hành: 15 tiết
- Tự học: 105 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - Bộ môn: Quy hoạch đất đai
  - Khoa: Tài nguyên và Môi trường
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương □		Cơ sở ngành □		Chuyên ngành ☒	
Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc ☒	Tự chọn □

- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh □ Tiếng Việt ☒

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mục tiêu, kết quả học tập mong đợi của học phần

**** Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:***

CĐR của CTĐT	Chỉ báo CĐR của CTĐT	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT
Kiến thức chung		
CĐR1: Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật, sinh thái, môi trường và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.	1.1. Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, sinh thái và môi trường trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.	P

CĐR của CTĐT	Chỉ báo CĐR của CTĐT	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT
Kiến thức chuyên môn		
CĐR3: Phân tích công tác Quy hoạch vùng và đô thị để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.	CB 3.1. Phân tích công tác lập quy hoạch và phát triển đô thị để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.	P
CĐR4: Đề xuất giải pháp quản lý, quy hoạch vùng và đô thị đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.	4.1. Đề xuất giải pháp quy hoạch vùng và đô thị đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.	P
Kỹ năng chuyên môn		
CĐR6: Sử dụng các kỹ năng nghề nghiệp, nghiệp vụ hành chính để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.	6.1. Sử dụng hiệu quả các kỹ năng phân tích, đánh giá, lập và trình bày đồ án quy hoạch vùng và đô thị;	P
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CĐR7: Thể hiện năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm hiệu quả; chủ động, sáng tạo, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp; có khả năng hướng dẫn – giám sát kỹ thuật và đưa ra kết luận chuyên môn trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.	7.2. Hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát những người khác trong thực hiện các nhiệm vụ kỹ thuật thuộc lĩnh vực quy hoạch vùng và đô thị.	P
CĐR8: Thể hiện ý thức học tập suốt đời và tinh thần khởi nghiệp.	8.1. Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn.	P

**** Mục tiêu:***

- Về kiến thức: Cung cấp cho người học cơ sở lý luận và thực tiễn, thực trạng quy hoạch vùng trên thế giới và ở Việt Nam; Cơ sở khoa học, những nội dung quy hoạch vùng và đặc điểm quy hoạch Vùng ở Việt Nam.

- Về kỹ năng: áp dụng kiến thức nội dung quy hoạch vùng và đặc điểm quy hoạch vùng ở Việt Nam lập kế hoạch, làm việc nhóm để xây dựng một chuyên đề về nội dung trong quy hoạch vùng

- Về các mục tiêu khác (thái độ học tập): Chủ động tìm đọc các tài liệu chuyên ngành, phối hợp làm việc nhóm, và sáng tạo trong việc chuẩn bị và cải thiện kỹ năng thuyết trình

**** Kết quả học tập mong đợi của học phần:***

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần *Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được*	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
Kiến thức		
K1	Áp dụng những kiến thức về địa lý, địa chất, sinh thái học, môi trường vào lĩnh vực quy hoạch vùng.	1.1. Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, sinh thái và môi trường trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần *Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được*	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
K2	Phân tích các nội dung lập và định hướng phân vùng kinh tế – xã hội theo quy hoạch tổng thể quốc gia.	CB 3.1. Phân tích công tác lập quy hoạch và phát triển đô thị để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.
K3	Áp dụng được kiến thức để xây dựng định hướng quy hoạch vùng phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của một vùng cụ thể trong điều kiện đô thị hoá mạnh mẽ tại Việt Nam.	4.1. Đề xuất giải pháp quy hoạch vùng và đô thị đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.
Kỹ năng		
K4	Thực hiện được một số kỹ năng trong công tác quy hoạch vùng như việc nhóm, kỹ năng làm bản đồ, kỹ năng thiết kế, kỹ năng tổng hợp, kỹ năng giải quyết vấn đề trong công tác quy hoạch vùng.	6.1. Sử dụng hiệu quả các kỹ năng phân tích, đánh giá, lập và trình bày đồ án quy hoạch vùng và đô thị;
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K5	Tham gia thực hiện các nội dung quy hoạch vùng theo nhóm về các nhiệm vụ, nội dung lập quy hoạch vùng của một địa phương	7.2. Hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát những người khác trong thực hiện các nhiệm vụ kỹ thuật thuộc lĩnh vực quy hoạch vùng và đô thị.
K6	Thể hiện tính chủ động, sáng tạo trong việc tự học và nghiên cứu các vấn đề chuyên môn thuộc lĩnh vực quy hoạch vùng.	8.1. Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn.

III. Nội dung vắn tắt của học phần:

TM94133 - Quy hoạch vùng (Regional Planning): (Tổng số tín chỉ 3 - tổng số tín chỉ lý thuyết : 2 - Tổng số tín chỉ thực hành: 1 - Tổng số tiết tự học: 105 tiết). Quy hoạch vùng trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường; Khái niệm cơ bản của quy hoạch vùng; Các hình thái quy hoạch vùng trên thế giới và ở Việt Nam; Cơ sở khoa học và lý luận của quy hoạch vùng; Nội dung cơ bản của quy hoạch vùng; Đặc điểm quy hoạch vùng ở Việt Nam; Thực hành xây dựng chuyên đề

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

+ Thuyết giảng

+ Giảng dạy thông qua thảo luận

+ Thực hành trong phòng thực hành

+ Giảng dạy trực tuyến: sử dụng phần mềm MS Teams, hệ thống LMS.

2. Phương pháp học tập

+Nghe giảng

+Thảo luận

+ Thực hành trong phòng thực hành

+ Học tập trực tuyến: sử dung phần mềm MS Teams, hệ thống LMS.

V. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự ít nhất 75% số tiết học
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc giáo trình, sách tham khảo do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.
- Thuyết trình và Thảo luận: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia làm tiểu luận theo nhóm (từ 4-5 sinh viên) và lập quy hoạch vùng lãnh thổ trên địa bàn 1 vùng nhất định.
- Thi cuối kì: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia và làm bài thi cuối kỳ.
- Tham gia học trực tuyến

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các hoạt động đánh giá nhân với trọng số tương ứng

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 1: Kế hoạch đánh giá và trọng số

Hoạt động đánh giá	KQHTMĐ được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học
Đánh giá chuyên cần	K1, K2, K3	**10**	Theo lịch Học viện
Đánh giá quá trình		***30***	
Thi giữa môn học	K1,K2	30	Giữa phần học lý thuyết
Bài thực hành	K1,K2,K3,K4,K5,K6	70	Sau khi kết thúc lý thuyết
Đánh giá cuối kỳ		***60***	
Thi cuối môn học	K1, K2, K3	100	Theo lịch của học viện

Bảng 2. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ
K1	Chỉ báo 1: Áp dụng những kiến thức về địa lý, địa chất, sinh thái học, môi trường vào lĩnh vực quy hoạch vùng. Chỉ báo 2: Phân tích được các nội dung cơ bản của phân vùng kinh tế – xã hội theo quy hoạch tổng thể quốc gia. Chỉ báo 3: Áp dụng được cơ sở khoa học và thực tiễn trong nghiên cứu quy hoạch vùng.
K2	Chỉ báo 4: Phân tích được cơ sở lý luận của quy hoạch vùng. Chỉ báo 5. Phân tích nguồn lực, quan điểm mục tiêu phát triển cơ bản của vùng Chỉ báo 6: Xác định phương hướng, quy mô phát triển các ngành, lĩnh vực Chỉ báo 7: Phân tích được một số nội dung quy hoạch sử dụng đất, hệ thống hạ tầng và phân bố dân cư, lao động.
K3	Chỉ báo 8: Xây dựng mục tiêu, phương hướng phát triển Chỉ báo 9. Áp dụng kiến thức để đề xuất một số nội dung quy hoạch ngành, đất đai và hạ tầng.

Rubric 1: Tham dự trên lớp

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý vào các hoạt động	Khá chú ý	Có chú ý	Không chú ý
Tham gia các hoạt động học tập trên lớp	50	Luôn tham gia các hoạt động của lớp học, thường xuyên tương tác với giảng viên trong hỏi và trả lời	Có tham gia tương tác với giảng viên và bài học	Ít tham gia tương tác với giảng viên và bài học	Không tham gia tương tác với giảng viên và bài học

Rubric 2: Đánh giá bài thực hành

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Thái độ tham dự	20	Tích cực nêu vấn đề thảo luận và chia sẻ	Có tham gia thảo luận và chia sẻ	Thỉnh thoảng tham gia thảo luận và chia sẻ	Không tham gia thảo luận và chia sẻ
Kết quả thực hành	40	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng khá tốt các yêu cầu, còn sai sót nhỏ	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng tương đối các yêu cầu, có 1 sai sót quan trọng	Kết quả thực hành không đầy đủ/Không đáp ứng yêu cầu
	30	Giải thích và chứng minh rõ ràng	Giải thích và chứng minh khá rõ ràng	Giải thích và chứng minh tương đối rõ ràng	Giải thích và chứng minh không rõ ràng
Báo cáo thực hành	10	Đúng format và đúng hạn		Điểm tuỳ theo mức độ đáp ứng	

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Tiểu luận theo nhóm: Tất cả các sinh viên phải tham gia thảo luận, trình bày từng nội dung về quy hoạch vùng lãnh thổ và làm đề tài nhóm, nếu không tham gia sẽ bị 0 điểm vào điểm giữa kỳ và không được tham gia thi cuối kỳ.

Yêu cầu tham dự học: Phải tham gia >=75% số tiết lý thuyết mới được dự thi.

Yêu cầu về đạo đức: Tôn trọng, hợp tác, giúp đỡ bạn bè, thầy cô, đồng nghiệp.

Hướng dẫn: Giảng viên đưa ra yêu cầu, quy định về kiểm tra đánh giá của chính mình để sinh viên thực hiện khi tham dự học phần

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo:

**** Giáo trình/Bài giảng chính***

Đỗ Văn Nhạ (2023), Bài giảng Quy hoạch vùng

**** Tài liệu tham khảo khác***

1. Vũ thị Bình và cs (2008), *Giáo trình Quy hoạch đô thị và khu dân cư nông thôn, Nhà xuất bản nông nghiệp, 2008.*

2. Nguyễn Thị Vòng và cs (2008), *Giáo trình Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, Nhà xuất bản*

3. Đỗ Văn Nhạ và cs (2021), *Quy hoạch cảnh quan*, NXB Đại học Nông nghiệp, Hà Nội, 2021.

4. Trần Trọng Hanh (2015), Quy hoạch vùng, NXB xây dựng, Hà Nội, 2015.

5. UN-Habitat — *World Cities Report 2020: The Value of Sustainable Urbanization*

VIII. Nội dung chi tiết học phần:

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHTMĐ của học phần
1 -2	***Tuần 1–2: Chương 1. Khái niệm cơ bản về quy hoạch vùng***			
	***A/* Các nội dung chính trên lớp**: *(4 tiết)* 1. Khái niệm và vai trò của vùng lãnh thổ 2. Các yếu tố cơ bản của sản xuất xã hội 3. Khái niệm, mục tiêu, nhiệm vụ quy hoạch vùng 4. Vai trò và đặc thù của quy hoạch vùng 5. Phân loại quy hoạch vùng 6. Đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu **Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm:** *(tiết)* **Nội dung semina/thảo luận:** *(2 tiết)*			K1, K2
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(15 tiết)* *1. Đọc tài liệu chương 1* *2. Tóm tắt khái niệm và phân loại quy hoạch vùng* *3. Chuẩn bị thảo luận: vai trò quy hoạch vùng trong phát triển KT-XH*			K1, K2, K6
3-4	***Tuần 3-4: Chương 2. Sự hình thành và phát triển quy hoạch vùng trên thế giới***			
	***A/* Các nội dung chính trên lớp**: *(3 tiết)* 1. Quy hoạch vùng tại các nước phát triển 2. Quy hoạch vùng tại các nước đang phát triển 3. Quy hoạch vùng ở Việt Nam 4. Quy hoạch vùng chuyên canh và quy hoạch nông nghiệp **Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm:** *(tiết)* **Nội dung semina/thảo luận:** *(2 tiết)*			K1, K2
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(11 tiết)*			K1, K2, K6

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHTMĐ của học phần
	1. So sánh các mô hình quy hoạch vùng giữa các quốc gia 2. Phân tích đặc điểm quy hoạch vùng ở Việt Nam			
5-6	***Tuần 5-6: Chương 3. Cơ sở khoa học và lý luận của quy hoạch vùng***			
	***A/ Các nội dung chính trên lớp**: (4 tiết)* 1. Cơ sở khoa học của quy hoạch vùng 2. Mối quan hệ với các quy hoạch khác 3. Căn cứ lập quy hoạch vùng 4. Nguyên tắc và quan điểm quy hoạch 5. Trình tự, nội dung và phương pháp lập quy hoạch **Nội dung semina/thảo luận:** *(1 tiết)*			K1, K2, K4
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(15 tiết)* 1. Phân tích các nguyên tắc quy hoạch vùng 2. Tìm hiểu quy trình lập quy hoạch thực tế			K1, K2, K4, K6
7-9	***Tuần 7-9: Chương 4. Nội dung quy hoạch vùng***			
	***A/ Các nội dung chính trên lớp**: (4 tiết)* 1. Phân tích điều kiện tự nhiên, KT-XH 2. Quan điểm, mục tiêu phát triển vùng 3. Quy hoạch ngành và phân bố sản xuất 4. Quy hoạch sử dụng đất 5. Quy hoạch hạ tầng (xã hội + kỹ thuật) 6. Quy hoạch dân cư và lao động 7. Tổ chức lãnh thổ khu dân cư 8. Quy hoạch môi trường và cảnh quan 9. Vốn đầu tư và đánh giá hiệu quả **Nội dung semina/thảo luận:** *(2 tiết)*			K2, K3, K4, K5, K6
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(15 tiết)*			K2, K3, K4, K5, K6
10	***Tuần 10: Chương 5: Đặc điểm quy hoạch vùng ở Việt Nam.***			
	***A/ Các nội dung chính trên lớp**: (5 tiết)* 1. Quy hoạch vùng đồng bằng 2. Quy hoạch vùng biển 3. Quy hoạch vùng đồi núi 4. Phân vùng kinh tế tổng hợp Việt Nam			K2, K3

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHTMĐ của học phần
	5. Phân vùng nông nghiệp **Nội dung semina/thảo luận:** *(2 tiết)*			
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(19 tiết)*			K2, K3, K6
	Tuần 11-15: Phần thực hành: 15 tiết			
11-15	***- Bài 1:* Phân tích thực trạng vùng nghiên cứu**			
	Nội dung hướng dẫn trên lớp: *(5 tiết)* 1. Thực trạng điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội và môi trường - Điều kiện tự nhiên - Điều kiện kinh tế xã hội - Điều kiện môi trường 2. Hiện trạng chuyên đề Thực trạng vấn đề nghiên cứu theo từng chuyên đề: Nông nghiệp; Công nghiệp; Khu dân cư; Hạ tầng; Phát triển xã hội…			K3, K4
	Các nội dung cần tự học ở nhà: *(10 tiết)*			K3, K4, K5, K6
13	***Bài 2:* Luận chứng phương hướng phát triển theo chuyên đề**			
	Nội dung hướng dẫn trên lớp:*(5 tiết)* 1. Luận chứng mục tiêu phát triển lớn của vùng; Luận chức các mục tiêu cụ thể của chuyên đề theo từng giai đoạn. 2. Luận chứng phương hướng phát triển của vùng, của chuyên đề gắn với sự phát triển chung của vùng			K3, K4, K5
	Các nội dung cần tự học ở nhà: *(10 tiết)*			K3, K4, K5, K6
14-15	***Bài 3:* Luận chứng quy hoạch theo các chuyên đề**			
	Nội dung hướng dẫn trên lớp:*(5 tiết)* 1. Dự báo liên quan đến chuyên đề: Dự báo dân số; dự báo phát triển kinh tế; Dự báo khoa học công nghệ… 2. Phương án quy hoạch theo chuyên đề: - Phương án phát triển cụ thể theo chuyên đề - Phương án phát triển không gian - Kế hoạch thực hiện - Giải pháp thực hiện			K3, K4,K5

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHTMĐ của học phần
	Các nội dung cần tự học ở nhà: *(10 tiết)*			K3, K4, K5, K6

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học: giảng đường đủ rộng; có máy chiếu, bảng, micro; đủ ánh sáng và thích hợp sử dụng máy chiếu; có kết nối Internet

- Phòng thực hành: phòng thực hành sạch sẽ, thoáng mát, đủ chỗ cho sinh viên; có bảng viết; có 25 bàn vẽ cho 01 nhóm sinh viên thực tập.

- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, phấn, bảng, bút chỉ, loa, mic.

- E- learning: phần mềm dạy trực tuyến (MS Teams, Zoom…), máy tính, hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng Internet với băng thông đáp ứng nhu cầu người dùng, không để xảy ra nghẽn mạng hay quá tải. Phòng học trực tuyến đầy đủ ánh sáng, cách âm tốt, thông thoáng, ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: tham gia học tập trên lớp học/ học trực tuyến: tham dự đầy đủ, tích cực, nộp bài thực hành đúng thời gian quy định, chất lượng bài thực hành đảm bảo.

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025

TRƯỞNG BỘ MÔN	**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**
PGS.TS. Đỗ Văn Nhạ	**TS. Vũ Thị Thu**
KT. TRƯỞNG KHOA **PHÓ TRƯỞNG KHOA**	**KT. GIÁM ĐỐC** **PHÓ GIÁM ĐỐC**
PGS.TS. TRẦN QUỐC VINH	**GS.TS. PHẠM VĂN CƯỜNG**

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Vũ Thị Thu	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất, nhà B1, Học viện NN Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0984711635
Email: vuthithucp@gmail.com	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: gặp trực tiếp hoặc qua email (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Đỗ Văn Nhạ	Học hàm, học vị: GV.PGS. TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất, nhà B1, Học viện NN Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0353.383.368
Email: dovannha@vnua.edu.vn	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: gặp trực tiếp hoặc qua email (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Khắc Việt Ba	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất, nhà B1, Học viện NN Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0905140687
Email: nguyenkhacvietba87@gmail.com	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: gặp trực tiếp hoặc qua email (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Đỗ Thị Tám	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất, nhà B1, Học viện NN Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0986739960
Email: dttam@vnua.edu.vn	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: gặp trực tiếp hoặc qua email (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

CÁC LẦN CẢI TIẾN

(Đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện)

Lần 1- (7/2018): (1) Chỉnh sửa KQHTMĐ của học phần, mức đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT. CTĐT ngành QLĐĐ có 18 CĐR cho 3 chuyên ngành: Quản lý đất đai, Quản lý bất động sản, Quản lý Tài nguyên và Môi trường.

(2) Cập nhật nội dung học phần; phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá (bổ sung thêm Rubric).

Lần 2- (7/2019): (1) Cập nhật KQHTMĐ của học phần, mức đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT (IPRM). CĐR của CTĐT ngành QLĐĐ có 12 CĐR.

(2) Cập nhật nội dung học phần; phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá;

Lần 3-4 (7/2020-7/2022): Cập nhật nội dung học phần; phương pháp giảng dạy (kết hợp giảng dạy online), phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo.

Lần 5 (2023): Chỉnh sửa CĐR của học phần, mức đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT. CTĐT ngành QLĐĐ có 9 CĐR, 1 chuyên ngành Quản lý đất đai. Cập nhật nội dung học phần; phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo.

Lần 6: 11/2025 Chỉnh sửa CĐR của học phần, mức đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT. CTĐT ngành theo Đề án mở ngành Quy hoạch vùng và đô thị